

QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG MIRAE ASSET VIỆT NAM

Được quản lý bởi

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)

Giấy phép thành lập và hoạt động số 56/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20 tháng 08 năm 2018

Địa chỉ: Tầng 38, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: +84 24 3564 0666

Fax: +84 24 3564 0555

BIÊN BẢN HỌP BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

I. THÔNG TIN VỀ QUỸ

- Tên Quỹ: **QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG MIRAE ASSET VIỆT NAM**
- Loại hình quỹ: Quỹ mở
- Tên tiếng Anh: Mirae Asset Vietnam Growth Equity Fund
- Tên viết tắt: MAGEF
- Giấy chứng nhận chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng số: 25/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 20 tháng 05 năm 2019
- Giấy chứng nhận lập quỹ đại chúng số: 39/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 23 tháng 07 năm 2019

II. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM

Cuộc họp Ban đại diện Quỹ đầu tư cổ phiếu tăng trưởng Mirae Asset Việt Nam ("**MAGEF**") bắt đầu vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 01 tháng 08 năm 2019 tại trụ sở Công ty TNHH Quản lý quỹ Mirae Asset.

III. THÀNH PHẦN THAM DỰ

1. Ban đại diện quỹ:

- Ông Bùi Nam Giang – Thành viên độc lập, Chủ tịch Ban đại diện quỹ
- Bà Lê Thị Hương – Thành viên độc lập
- Bà Trần Thái Phương Diệp – Thành viên, Thư ký cuộc họp

2. Đại diện Công ty quản lý quỹ:

- Ông Huh Hong Suk – Chủ tịch Công ty, Đại diện theo pháp luật
- Bà Phạm Minh Phương – Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Anh Tuấn – Trưởng bộ phận Kiểm soát nội bộ
- Bà Vũ Thị Thúy Lệ – Kế toán trưởng

Với thành phần Ban đại diện quỹ tham dự như trên, cuộc họp Ban đại diện quỹ đủ điều kiện tiến hành hợp lệ.

IV. NỘI DUNG THẢO LUẬN VÀ BIỂU QUYẾT

Các nội dung sau đây đã được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp:

1. Nội dung 1: Phê duyệt danh sách các ngân hàng nhận tiền gửi của Quỹ MAGEF.

Bà Phạm Minh Phương, Tổng giám đốc Công ty TNHH quản lý quỹ Mirae Asset (Việt Nam) đã trình Ban đại diện quỹ phê duyệt danh sách các ngân hàng thương mại cổ phần, ngân hàng 100% vốn đầu tư nước ngoài, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam nhận tiền gửi của Quỹ MAGEF như sau:

STT	Tên ngân hàng
1	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)
2	Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV)
3	Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam

Kết quả biểu quyết:

Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến	
Số phiếu	Tỷ lệ phiếu của thành viên độc lập	Số phiếu	Tỷ lệ phiếu của thành viên độc lập	Số phiếu	Tỷ lệ phiếu của thành viên độc lập
3/3	100%	0/3	0%	0/3	0%

2. Nội dung 2: Phê duyệt chính sách định giá kèm theo sổ tay định giá của Quỹ MAGEF.

Ông Nguyễn Anh Tuấn, Trưởng bộ phận Kiểm soát nội bộ Công ty TNHH quản lý quỹ Mirae Asset (Việt Nam) đã trình bày chính sách định giá kèm theo sổ tay định giá của Quỹ MAGEF như Phụ lục đính kèm.

Kết quả biểu quyết:

Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến	
Số phiếu	Tỷ lệ phiếu của thành viên độc lập	Số phiếu	Tỷ lệ phiếu của thành viên độc lập	Số phiếu	Tỷ lệ phiếu của thành viên độc lập
3/3	100%	0/3	0%	0/3	0%

3. Nội dung 3: Phê duyệt việc lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội là Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính 2019 của Quỹ MAGEF.

Bà Vũ Thị Thúy Lua, Kế toán trưởng Công ty TNHH quản lý quỹ Mirae Asset (Việt Nam) đã trình bày về báo cáo lựa chọn Công ty kiểm toán trong danh sách các công ty kiểm toán được nêu tại Bản cáo bạch của Quỹ MAGEF đã được Nhà đầu tư phê duyệt theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản; và đề xuất phê duyệt Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội là Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính 2019 của Quỹ MAGEF. Mức phí kiểm toán dự kiến cho năm tài chính 2019 là **60.000.000 VNĐ (sáu mươi triệu đồng)**, chưa bao gồm 10% thuế giá trị gia tăng.

ly

Theo ủy quyền của Đại hội nhà đầu tư, Ban đại diện quỹ được quyền phê duyệt đơn vị kiểm toán cho Quỹ. Kết quả biểu quyết như sau:

Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến	
Số phiếu	Tỷ lệ phiếu của thành viên độc lập	Số phiếu	Tỷ lệ phiếu của thành viên độc lập	Số phiếu	Tỷ lệ phiếu của thành viên độc lập
3/3	100%	0/3	0%	0/3	0%

V. THÔNG QUA BIÊN BẢN HỌP VÀ NGHỊ QUYẾT

Như vậy, Ban đại diện của Quỹ đầu tư cổ phiếu tăng trưởng Mirae Asset Việt Nam đã biểu quyết thông qua tất cả các nội dung nêu trên. Tỷ lệ Thành viên ban đại diện tham gia biểu quyết và tỷ lệ biểu quyết thông qua phù hợp với các quy định của pháp luật và của Điều lệ quỹ.

Biên bản họp này được lập thành 03 (ba) bản vào hồi 15 giờ 15 phút ngày 01 tháng 08 năm 2019, Công ty TNHH quản lý quỹ Mirae Asset (Việt Nam) lưu hai (02) bản và một (01) bản sẽ được sử dụng cho việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Thư ký cuộc họp



Trần Thái Phương Diệp

Chủ tịch Ban đại diện quỹ



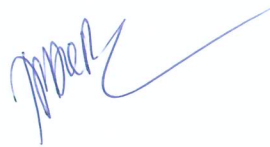
Bùi Nam Giang

Thành viên Ban đại diện quỹ



Lê Thị Hương

Thành viên Ban đại diện quỹ



Trần Thái Phương Diệp

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ MIRAE ASSET
(VIỆT NAM)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 01 /2019/NQ-BDD

Ngày 01 tháng 08 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

BAN ĐẠI DIỆN QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG MIRAE ASSET VIỆT NAM (MAGEF)

Căn cứ:

- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội ban hành ngày 29 tháng 6 năm 2006;
- Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng Khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội ban hành ngày 29 tháng 6 năm 2006;
- Thông tư số 212/2012/TT-BTC ngày 5 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về thành lập, tổ chức và hoạt động công ty quản lý quỹ;
- Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở;
- Thông tư số 15/2016/TT-BTC ngày 20/1/2016 sửa đổi bổ sung một số điều Thông tư 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở;
- Điều lệ Quỹ đầu tư cổ phiếu tăng trưởng Mirae Asset Việt Nam;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đại chúng số 39/GCN-UBCK do Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp ngày 23 tháng 07 năm 2019;
- Căn cứ Biên bản họp Ban đại diện Quỹ đầu tư cổ phiếu tăng trưởng Mirae Asset Việt Nam ngày 30 tháng 07 năm 2019;

QUYẾT NGHỊ

Ban đại diện quỹ đã thông qua nghị quyết với nội dung như sau:

Điều 1. Phê duyệt danh sách các ngân hàng thương mại cổ phần, ngân hàng 100% vốn đầu tư nước ngoài, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam nhận tiền gửi của Quỹ MAGEF như sau:

STT	Tên ngân hàng
1	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)
2	Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV)
3	Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam

Điều 2. Phê duyệt chính sách định giá kèm theo sổ tay định giá của Quỹ MAGEF như Phụ lục đính kèm.

Điều 3. Phê duyệt việc lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội là Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính 2019 của Quỹ MAGEF.

ly

Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Ban đại diện Quỹ đầu tư cổ phiếu tăng trưởng Mirae Asset Việt Nam ngày 01 tháng 08 năm 2019.

Chủ tịch Ban đại diện quỹ



Bùi Nam Giang

SỔ TAY ĐỊNH GIÁ

For internal use only

MỤC LỤC

1. Giới thiệu	3
2. Các từ viết tắt và giải thích thuật ngữ áp dụng	3
3. Cơ sở pháp lý.....	4
4. Nguyên tắc chung của việc định giá các tài sản đầu tư của Quỹ.....	5
5. Phương pháp định giá.....	5

1. Giới thiệu

Sổ Tay Định Giá này là một phần không thể thiếu cùng với các tài liệu Quỹ khác (Điều Lệ, Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt) của Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tăng Trưởng Mirae Asset Việt Nam do Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) thành lập và quản lý, và được Ngân Hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam) xác nhận và Ban Đại Diện Quỹ phê chuẩn.

Sổ Tay Định Giá được xây dựng để hướng dẫn cho việc định giá các tài sản trong Danh Mục của Quỹ tại các kỳ định giá Quỹ MAGEF trong quá trình quản lý quỹ, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về thành lập và quản lý Quỹ MAGEF.

2. Các từ viết tắt và giải thích thuật ngữ áp dụng

SSC/ UBCKNN	Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
VSD	Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam
HSX	Sở Giao Dịch Chứng Khoán Tp Hồ Chí Minh
HNX	Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội
SCB	Ngân Hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)
MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT/ Công ty	Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)
Quỹ/ Quỹ MAGEF	Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tăng Trưởng Mirae Asset Việt Nam
NAV	Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ. Giá Trị Tài Sản Ròng bằng tổng giá trị thị trường của các tài sản có trong danh mục Quỹ trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ, bao gồm các khoản nợ, các khoản nghĩa vụ thanh toán tính đến ngày gần nhất, trước Ngày Định Giá
Ngày Định Giá	Là ngày mà Công Ty thực hiện việc xác định NAV của Quỹ
FA	Bộ phận quản trị quỹ của đơn vị cung cấp dịch vụ
FA-MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT	Bộ phận quản trị quỹ của MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT
NHGS	Ngân Hàng Giám Sát Quỹ
T	Ngày Định Giá quy định trong Điều Lệ Quỹ
T-1	Ngày gần nhất trước Ngày Định Giá
BĐD	Ban Đại Diện Quỹ
ĐHNĐT	Đại Hội Nhà Đầu Tư

BCB	Bản Cáo Bạch
CP	Cổ Phiếu
TP	Trái Phiếu
TPCP	Trái Phiếu Chính Phủ
NHNN	Ngân Hàng Nhà Nước

3. Cơ sở pháp lý

- Luật Chứng Khoán do Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 29 tháng 6 năm 2006, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2007;
- Luật Số 62/2010/QH12 Về Sửa Đổi, Bổ Sung Một Số Điều của Luật Chứng Khoán do Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 24 tháng 11 năm 2010, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2011;
- Nghị Định Số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính Phủ Về Việc Quy Định Chi Tiết Và Hướng Dẫn Thi Hành Một Số Điều Của Luật Chứng Khoán Và Luật Sửa Đổi, Bổ Sung Một Số Điều Của Luật Chứng Khoán, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 9 năm 2012;
- Nghị Định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính Phủ Sửa Đổi, Bổ Sung Một Số Điều Của Nghị Định Số 58/2012/NĐ-CP Ngày 20 Tháng 7 Năm 2012 Của Chính Phủ Quy Định Chi Tiết Và Hướng Dẫn Thi Hành Một Số Điều Của Luật Chứng Khoán Và Luật Sửa Đổi, Bổ Sung Một Số Điều Của Luật Chứng Khoán;
- Thông Tư Số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài Chính Hướng Dẫn Về Việc Thành Lập Và Quản Lý Quỹ Mở;
- Thông Tư 15/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông Tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở;
- Điều Lệ Quỹ MAGEF.

4. Nguyên tắc chung của việc định giá các tài sản đầu tư của Quỹ

Việc định giá các tài sản đầu tư của Quỹ phải tuân thủ theo các nguyên tắc sau:

- a) Định giá tài sản trên nguyên tắc định giá thị trường, phản ánh sát nhất với giá trị của các tài sản của Quỹ MAGEF.
- b) Việc định giá phải đảm bảo được thực hiện theo các quy định, quy trình, nguyên tắc, phương pháp định giá phù hợp với quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ, quy định tại Sổ Tay Định Giá cũng như phù hợp với thông lệ quốc tế và điều kiện thị trường Việt Nam.
- c) Việc thay đổi nguyên tắc, phương pháp định giá để phù hợp với điều kiện thị trường Việt Nam sẽ được MIRAE ASSET FUND MANAGEMENT đề xuất để cấp có thẩm quyền theo Điều Lệ Quỹ thông qua.
- d) Ngày Định Giá:

Giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định tại mỗi kỳ giao dịch và mỗi tháng. Ngày Định Giá là ngày thứ Tư hàng tuần (với kỳ định giá hàng tuần) và là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo (với kỳ định giá hàng tháng).

Trong trường hợp ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ lễ thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

5. Phương pháp định giá

A- Giá trị tài sản

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
1.	Tiền (VND)	Số dư tiền mặt tại ngày trước ngày định giá.
2.	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá bình quân mua và bán tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam công bố tại ngày trước ngày định giá.
3.		

	Tiền gửi không kỳ hạn	Toàn bộ số dư tiền gửi thanh toán, tiền gửi không kỳ hạn tại ngày trước ngày định giá
4.	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới cuối ngày trước Ngày định giá
5.	Tín phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, và các công cụ thị trường tiền tệ chiết khấu	Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới cuối ngày trước ngày định giá.
6	Đối với các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và công cụ không trả lãi khác	Giá thị trường là giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán. Trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào thời gian nắm giữ công cụ và lãi suất được xác định theo thứ tự ưu tiên sau: - Lãi suất trúng thầu; - Một lãi suất khác do ban đại diện quỹ quy định.
Trái phiếu		
7.	Trái phiếu niêm yết	- Trường hợp có giao dịch tham chiếu trong vòng hai (02) tuần tính đến ngày trước ngày định giá, giá được xác định là: Giá yết cuối ngày (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của giao dịch thông thường tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế (nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế); - Trường hợp không có giao dịch tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày trước ngày định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: + Giá mua cộng lãi lũy kế;

		+ Mệnh giá cộng lãi lũy kế; + Giá xác định theo phương pháp được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.
8	Trái phiếu hủy niêm yết do gần đến ngày đáo hạn	Mệnh giá cộng lãi lũy kế
8.	Trái phiếu không niêm yết	Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: - Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt; + Giá mua cộng lãi lũy kế; + Mệnh giá cộng lãi lũy kế; + Giá xác định theo phương pháp được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.
Cổ phiếu		
9.	Đối với cổ phiếu niêm yết	- Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất tính đến ngày trước ngày định giá; Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày trước ngày định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách; + Giá mua; + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.
10.		Giá thị trường đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở Giao Dịch Chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá. Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02)

	Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom	tuần tính đến ngày trước ngày định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách; + Giá mua; + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.
11.	Cổ phiếu đã đăng ký, lưu ký nhưng chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch	- Giá trị trung bình các giao dịch thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá dựa trên báo giá của tối thiểu 03 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được Ban đại diện quỹ phê duyệt tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá. - Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu 03 tổ chức báo giá là người có liên quan và được Ban đại diện quỹ, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: + Giá trung bình từ 02 tổ chức báo giá không là người có liên quan và được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt; + Giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá ba (03) tháng tính đến ngày định giá; + Giá trị sổ sách; + Giá mua; + Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện Quỹ chấp thuận.
12.	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch	Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau : + Giá trị sổ sách; + Mệnh giá; + Giá xác định theo phương pháp được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.

13.	Cổ phiếu chuyển sàn niêm yết, hoặc chuyển từ đăng ký giao dịch qua niêm yết	Giá được xác định là giá đóng cửa tại ngày giao dịch cuối cùng trước khi ngừng giao dịch để thực hiện chuyển sàn
14.	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước ngày định giá; - Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.
15.	Cổ phần, phần vốn góp khác	Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau + Giá trị sổ sách; + Giá mua/giá trị vốn góp; + Giá xác định theo phương pháp được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.
Chứng khoán phái sinh		
16.	Chứng khoán phái sinh niêm yết	Giá đóng cửa tại ngày giao dịch gần nhất tính đến ngày trước ngày định giá.
17.	Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch trong vòng 02 tuần trở lên	Giá xác định theo phương pháp được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.
Các tài sản khác		
18.	Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá xác định theo phương pháp được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.

B – Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh

1) Giá trị cam kết (global exposure) là giá trị quy đổi ra tiền mà quỹ là bên có nghĩa vụ phải thực hiện hợp đồng. Giá trị cam kết được xác định trên cơ sở giá trị thị trường của tài sản cơ sở, rủi ro thanh toán, biến động thị trường và thời gian cần thiết để thanh lý vị thế.

2) Khi tính giá trị cam kết, công ty quản lý quỹ được áp dụng:

Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh (trái chiều) đối với cùng một chứng khoán cơ sở, ví dụ vị thế mua quyền chọn mua chứng khoán XYZ làm giảm bớt (bù trừ) giá trị cam kết từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;

Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh và vị thế giao ngay của cùng một chứng khoán, ví dụ vị thế mua (nắm giữ) chứng khoán XYZ bù trừ (làm giảm bớt) giá trị cam kết phát sinh từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;

Các nguyên tắc khác theo thông lệ quốc tế, bảo đảm quản trị được rủi ro.

STT	Loại tài sản	Giá trị cam kết
1	Quyền chọn cổ phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng $\times$ Khối lượng cổ phiếu trên mỗi hợp đồng $\times$ giá thị trường hiện tại của cổ phiếu $\times$ hệ số delta.
2	Quyền chọn trái phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng $\times$ mệnh giá $\times$ giá thị trường hiện tại của trái phiếu $\times$ hệ số delta.
3	Hợp đồng tương lai chỉ số	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng $\times$ giá trị tính trên một điểm chỉ số $\times$ mức chỉ số hiện tại.
4	Hợp đồng tương lai trái phiếu	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng $\times$ giá trị của hợp đồng tính theo mệnh giá (notional) $\times$ giá trị thị trường của trái phiếu rẻ nhất có thể chuyển giao.
5	Các hợp đồng khác	Theo mô hình do Công ty quản lý quỹ lựa chọn, thống nhất cùng ngân hàng giám sát, và được Ban đại diện quỹ chấp thuận.

Phương pháp xác định NAV:

NAV= Tổng Tài Sản Có Của Quỹ - Tổng Nợ Phải Trả Của Quỹ.

NAV/1CCQ = Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ chia cho Tổng Số Đơn Vị Quỹ Đang Lưu Hành tại Ngày Giao Dịch gần nhất trước Ngày Định Giá, lấy đến hai (02) số thập phân.

Các ghi chú:

- Lãi lũy kế (accrued interest): là khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước ngày định giá;
- Giá trị sổ sách (book value) của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
- Ngày được hiểu là ngày theo lịch
- Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá trái phiếu (Reuters/Bloomberg/VNBF...) để tham khảo;

Hà Nội, ngày...01...tháng...08... năm 2019

Chủ tịch Công ty TNHH Quản lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)

